

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt
2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 12

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 221/2021/TLST – HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tôn Kế T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/13 ấp 4, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Kế H và bà Nguyễn Thị G, tiền án: không; tiền sự: Ngày 27/9/2016, bị Công an huyện H bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 05/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 6/8/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam 16/5/2021 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 14/01/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/11 đường số 9, khu phố 3, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Tấn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph; tiền án: không; tiền sự: Ngày

13/3/2019 bị Công an huyện H bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 16/5/2021, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

** Người bị hại:*

1. Bà Lê Duy A, sinh năm: 1996; nơi cư trú, nhà không số, tổ 49, khu phố 4, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm: 1989; nơi cư trú: nhà không số, tổ 49, khu phố 4, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Văn Ch, sinh năm: 1963; địa chỉ: Số 7, ấp 7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 15/5/2021, Tôn Kế T điều khiển xe mô tô biển số 55Y8-1790 đi trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến trước nhà không số tổ 49, khu phố 4 phường X, Quận 12, T phát hiện cửa nhà trên ban công của tầng 2 không đóng. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 55Y8-1790 cất giấu tại bãi đất trống cạnh nhà số 173, đường TX 52, tổ 47, khu phố 4, phường X, Quận 12 (cách nhà định lấy trộm khoảng 500m) rồi T quay lại trèo lên ban công tầng 2 để đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào bên trong nhà, tại phòng ngủ của tầng 2, T thấy chị Lê Duy A đang ngủ cùng chồng là Nguyễn Tấn S nên T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 để trên bàn cho vào túi quần. T tiếp tục đi xuống tầng trệt và thấy xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 63B3-366.51 của chị Lê Duy A nên lục soát áo khoác thì lấy được chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu SH, sau đó T tiếp tục soát túi quần dài lấy 01 cái bóp da (bên trong túi có 900.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tấn S. T đi lại khu vực rửa chén thì lấy được chìa khóa mở ổ khóa cửa. Sau đó, T mở cửa và dẫn xe mô tô biển số 63B3-366.51 ra ngoài, T lấy ổ khóa móc cửa lại và nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 63B3-366.51 tẩu thoát.

Sau đó T gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn H và nói trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode nhờ H tìm người mua, H đồng ý. H gọi điện thoại cho tên Bake (không xác định được lai lịch) nói cần bán xe mô tô trên, tên Bake đồng ý và dẫn 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp T, H, tại bãi đất trống đường Th. Tại đây, T bán xe mô tô trộm cắp cho nam thanh niên không xác định với giá 9.000.000 đồng, T chia cho H 1.000.000 đồng, T cho tên Bake số tiền công giới thiệu 500.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias (không nhớ biển số) chở T tới bãi đất trống, tổ 49, khu phố 4, phường X, Quận 12 để Tú lấy xe mô tô biển số 55Y8-1790 đã cất giấu trước đó. Tại đây, T kiểm tra cái bóp da đã

lấy trộm và T lấy số tiền 900.000 đồng và ném bóp da bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tấn S tại trước bãi đất trống (qua truy tìm không thu giữ được).

Khoảng 03 giờ ngày 15/5/2021, chị Lê Duy A thức dậy và phát hiện nhà bị mất trộm tài sản. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, chị Lê Duy A đến Công an phường X, Quận 12 trình báo sự việc. Qua điều tra truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã mời Tôn Kế T và Nguyễn Tấn H đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, bị can T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của H, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Đối với số tiền còn lại có được từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số 63B3-366.51, T và H đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 12 kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 63B3-63351, đã qua sử dụng, trị giá số tiền 41.000.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6, đã qua sử dụng, trị giá số tiền 1.200.000 đồng;
- 01 (một) bóp da màu đen, không xác định chủng loại, không đủ cơ sở định giá qua tài liệu đối với tài sản.

Vật chứng của vụ án và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, Imei: 357941063250744, tạm giữ của T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản bị mất trộm của bị hại Lê Duy A nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho chị Lê Duy A là có cơ sở.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 55Y8-1790, số máy: VTTJL1P5FMH023261, số khung: VTDD04094TT023061 (là phương tiện H sử dụng khi đi trộm cắp). Qua xác minh biển số 55Y8-1790 xác định là biển số xe mô tô do anh Hà Văn Ch là chủ sở hữu, nhưng đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số khung: 808A198925, số máy: F27E0238946. Tiến hành làm việc với anh Ch xác định đã bán xe mô tô cho một người tên T1 (không xác định), không lập giấy tờ mua bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người bị hại liên hệ.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, Imei: 35311511080999 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng, Imei: 353667075095843, là các điện thoại H sử dụng liên lạc với T và Bake để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Duy A và Nguyễn Tấn S yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng gồm 900.000 đồng để trong bóp bị mất trộm không thu hồi được và số tiền bồi thường xe mô tô đã bị mất trộm. Tuy nhiên, T không có khả năng bồi thường.

Đối với Bake và người thanh niên (không rõ lai lịch), cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 191/CTr-VKS ngày 06/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Quận 12 để xét xử Tôn Kế T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố Nguyễn Tấn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tôn Kế T đã nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Tấn H đã nhận phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo Tôn Kế T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên phạt bị cáo Tôn Kế T mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; bị cáo Nguyễn Tấn H mức án tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về dân sự: Bị hại Lê Duy A và Nguyễn Tấn S yêu cầu bị cáo Tôn Kế T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng gồm 900.000 đồng, tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về chứng cứ phạm tội: Trên cơ sở kết quả điều tra cũng như lời khai nhận tội của bị cáo Tôn Kế T và bị cáo Nguyễn Tấn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, có căn cứ xác định: Để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 01 giờ

00 phút ngày 15/5/2021 bị cáo Tôn Kế T điều khiển xe mô tô biển số 55Y8-1790 đi trên nhiều tuyến đường để tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước nhà không số, tổ 49, khu phố 4, phường X, Quận 12, T phát hiện cửa nhà ban công của tầng 2 không đóng nên bị cáo cất giấu xe mô tô tại bãi đất trống cạnh nhà 500m và trèo lên ban công vào trong nhà trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô SH Mode biển số 63B3 – 366.51, lục túi quần dài tại nhà lấy 01 bóp da có số tiền 900.000 đồng, 01 điện thoại samsung galaxy (trị giá 1.200.000 đồng) của bị hại Lê Duy A và Nguyễn Tấn S, 01 xe mô tô SH Mode qua định giá 41.000.000 đồng.

Do đó hành vi của bị cáo Tôn Kế T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn H biết rõ chiếc xe mô tô SH Mode biển số 63B3 – 366.51 là tài sản do Tôn Kế T trộm cắp mà có nhưng vẫn có hành vi tiêu thụ chiếc xe trên để hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng, do đó hành vi của Nguyễn Tấn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật nhà nước, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra dư luận xấu trong nhân dân nên các bị cáo phải chịu hình phạt trước pháp luật.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần thiết có một mức hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình, quyết định hình phạt nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng đồng thời mang tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở về làm người lương thiện sau này, sống có ích cho gia đình và xã hội nên Hội đồng xét xử khi nghị án cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo Tôn Kế T: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

- Ngày 27/9/2016, bị Công an huyện H bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 05/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 6/8/2020.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Tấn H: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

Có 01 tiền sự: Ngày 13/3/2019 bị Công an huyện H bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 26/8/2016, H bị Tòa án nhân dân huyện H tuyên phạm tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018, phạm tội khi 16 tuổi 28 ngày và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý. Đã xóa án tích vào ngày 08/02/1999.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số 55Y8-1790, số máy: VTTJL1P5FMH023261, số khung: VTDD04094TT023061, qua xác minh số máy, số khung không xác định được chủ sở hữu, bị cáo Tôn Kế T sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, do đó xét cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với biển số xe 55Y8-1790 cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có ai đến nhận do đó xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Galaxy, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 353115111080999 là tài sản cá nhân của bị cáo H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 điện thoại Sony Xperia màu trắng, số Imeil: 353667075095843 là điện thoại H dùng liên lạc với T và Bake để giao dịch mua bán xe mô tô trộm cắp nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về dân sự: Bị hại Lê Duy A yêu cầu bị cáo Tôn Kế T bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng là giá trị chiếc xe bị mất trộm và số tiền 900.000 đồng bị hại để trong túi quần bị mất trộm, tổng cộng là 40.900.000 đồng, bị cáo T chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại và bị hại đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền bị cáo H thu lợi bất chính 1.000.000 đồng cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Tú còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố bị cáo Tôn Kế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tôn Kế T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tôn Kế T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Duy A số tiền 40.900.000 (bốn mươi triệu chín trăm ngàn) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave có số máy: VTTJL1P5FMH023261, số khung: VTDD04094TT023061.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 55Y8-1790.

Trả cho bị cáo Nguyễn Tấn H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 353115111080999 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Sony Xperia màu trắng, số Imei: 353667075095843.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 158/QĐ-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Hùng nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 (một triệu) đồng tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Tôn Kế T, Nguyễn Tấn H mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Tôn Kế T chịu số tiền 2.045.000 (hai triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ XUÂN MAI